

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-PT

Ngày: 20-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Đào Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 18-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo có kháng cáo: Đào Đức T, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 27/1 Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; vợ: Nguyễn Thị Thùy D; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 22/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/5/2021 tại nhà của ông Đào Minh K (kề bên nhà ông Đào Văn M- cha ruột Khánh) ở Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre có nhóm đối tượng đánh bài ăn thua bằng tiền mang tính nhỏ lẻ vui chơi tại trước thềm ba nhà của K. Sau đó có Huỳnh Thị L đến chơi và dùng số tiền 1.000.000 đồng để làm cái đánh bài binh Ẩn Độ 06 lá ăn thua bằng tiền với Đỗ Thị L, Trần Thị B, Đào

Minh K (tên thường gọi là Ngao), Trần Thị Hồng V, Tô Thị D và T được 500.000 đồng, L cho V 100.000 đồng và cho Đào Đức T 200.000 đồng.

Sau khi L nghỉ, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, Đào Đức T đến nhà ông Đào Văn M để uống rượu, đến khoảng 22 giờ cùng ngày T ra về thì thấy trước hành lang nhà ông M có Đỗ Thị L, Tô Thị D, Nguyễn Thị Kim L (tên thường gọi là C), Trần Thị Hồng V cùng nhiều người khác đang tụ tập và rủ T chơi đánh bài binh Ấn Độ 06 lá ăn thua bằng tiền nên đồng ý. T sử dụng 400.000 đồng để làm cái ăn thua trực tiếp với 03 tụ còn lại gồm: L một tụ, L một tụ, V và D một tụ. T quy định mỗi ván bài một tụ đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 lá: Người chơi sử dụng loại bài tây 52 lá, tụ làm cái chia bài cho những người chơi, mỗi tụ 06 lá bài. Sau đó người chơi binh bài thành 02 chi, mỗi chi gồm 03 lá bài, rồi so sánh với tụ làm cái để xác định T thua với tụ làm cái, tụ nào có 02 chi lớn hơn 02 chi của tụ làm cái thì T hoặc ngược lại, còn nếu T 01 chi thua 01 chi thì hòa hoặc nếu T chi và hòa chi thì cũng T. Cách xác định chi bài lớn, nhỏ như sau: Nếu chi nào có 03 cây tây (bồi J, đầm Q, già K) được gọi là ba cào thì lớn nhất, kế đến là 9 nút, 8 nút đến 1 nút và nhỏ nhất là bù (bù là tổng số nút trên 3 lá bài 10 nút, 20 nút hoặc 30 nút). Sòng bài diễn ra đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn T, huyện T bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.100.000 đồng và 52 lá bài tây đã qua sử dụng. Thu giữ trên người của Đỗ Thị L số tiền 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105. Thu giữ trên người của Trần Thị L số tiền 1.665.000 đồng. Thu giữ trên người của Đào Đức T số tiền 9.755.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210, 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy A70.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, T thua của từng đối tượng cụ thể như sau: Đào Đức T dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T thua 250.000 đồng, số tiền 150.000 đồng còn dưới chiếu bạc Công an đã thu giữ. Số tiền thu giữ trên người của T là 9.755.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Đỗ Thị L mang theo số tiền 1.800.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 200.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người 1.600.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Trần Thị Hồng V và Tô Thị D chơi chung một tụ với số tiền 170.000 đồng để đánh bạc, trong đó Vân 120.000 đồng và Diễm 50.000 đồng, đến khi bị bắt cả hai thua 170.000 đồng.

- Nguyễn Kim L và Trần Thị B chơi chung một tụ với số tiền là 200.000 đồng để đánh bạc, trong đó Liên 100.000 đồng và Bé 100.000 đồng. Từ lúc chơi cho đến khi bị bắt cả hai không ăn không thua, số tiền 200.000 đồng để dưới chiếu bạc bị Công an đã thu giữ.

- Huỳnh Thị L và Phan Thị L có đến nhà ông M nhưng không tham gia đánh bạc mà đứng xem. Số tiền số tiền 1.665.000 đồng thu giữ trên người khi bị bắt quả

tang là tiền cá nhân của L.

Qua điều tra xác định, Đào Đức T đang thi hành hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú. Tổng số tiền Đào Đức T cùng các đối tượng nêu trên dùng để đánh bạc là 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Đào Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trần Thị Hồng Vân đã tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng (tiền do Ly cho).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Đức T phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Đức T 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 28/4/2022, bị cáo Đào Đức T kháng cáo về phần hình phạt chính yêu cầu được áp dụng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt tiền và bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đào Đức T phạm “Tội đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đào Đức T 01 năm tù là nghiêm khắc; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: mặc dù bị cáo Đào Đức T đang thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”. Nhưng trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 03/5/2021, tại Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đào Đức T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh Ẩn Độ 06 lá được thua bằng tiền, với số tiền dùng vào đánh bạc là 1.100.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đang thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc” nhưng lại thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với số tiền dùng vào đánh bạc là 1.100.000 đồng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nhân thân và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đào Đức T phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nếu không được chấp nhận thì yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đang trong thời gian thi hành hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc nhưng lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, phạm tội với lỗi cố ý, điều này đã thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, là người khó cải tạo, vì vậy việc áp dụng hình phạt chính là phạt

tiền đối với bị cáo là không đủ sức răn đe và phòng ngừa chung, mà cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, vì vậy kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Phú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ của bị cáo là người cao tuổi bị bệnh nền, bị cáo phải trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mẹ mà không có người thay thế; vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Đức T; sửa Bản án sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Đức T 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đào Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú(3b);
- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú(2b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú(1b);
- UBND thị trấn T, huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông